

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /TB-HĐTHI

Bắc Giang, ngày 20 tháng 9 năm 2021

THÔNG BÁO

Lịch thi và danh sách phòng thi kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 25, 26 tháng 9 năm 2021

I. LỊCH THI

THỨ BẢY, NGÀY 25/9/2021					
Phòng thi	Ca thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
TH01	1	7:00	7:30	8:15	Phòng thực hành máy tính 01
TH02					Phòng thực hành máy tính 02
TH03	2	9:30	10:00	10:45	Phòng thực hành máy tính 01
TH04					Phòng thực hành máy tính 02
CHỦ NHẬT, NGÀY 26/9/2021					
TH05	1	7:00	7:30	8:15	Phòng Lab 01

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN	
			Ca 1	Ca 2
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	7:00	9:50
2	Sinh hoạt quy chế, nội qui, quy định phòng thi.	Thư ký HĐ	7:05	
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	7:15	
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên		
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2		
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM				
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh.	Kỹ thuật viên	7:25	9:55
	- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.			
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	7:30	10:00
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự trong phòng thi	Giám thị 1	8:00	10:30

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN	
			Ca 1	Ca 2
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm	Kỹ thuật viên		
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2		
PHẦN THI THỰC HÀNH				
1	- Phát dữ liệu thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh.	Trưởng Ban coi thi	8:10	10:40
	- Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Kỹ thuật viên		
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	8:15	10:45
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định, trật tự phòng thi.	Giám thị 1	9:45	12:15
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2 & Kỹ thuật viên		
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên		
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên & Ban thư ký	Ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ	
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên		
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng HĐ	Chủ tịch HĐ		

III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT;
- HĐThi, Thí sinh;
- Lưu: NNTH.

**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH**



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 25/9/2021
PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 01 - 7h30'

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 01 - 8h15'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT2234	Bùi Thị Ngọc Anh	11/08/1998	Hưng Yên	Nữ	Kinh	
2	CNTT2235	Nguyễn Bảo Anh	12/02/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT2236	Đào Thị Ánh	26/04/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
4	CNTT2237	Chu Thị Bắc	06/07/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
5	CNTT2238	Trần Văn Bính	09/09/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
6	CNTT2239	Nông Thị Bình	09/03/2000	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	
7	CNTT2240	Diêm Thị Lan Chi	16/08/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
8	CNTT2241	Dương Thị Thùy Chinh	19/12/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
9	CNTT2242	Nguyễn Quang Doanh	28/07/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
10	CNTT2243	Giáp Văn Duy	19/04/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
11	CNTT2244	Tổng Thùy Dương	19/08/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT2245	Thân Thị Đan	12/08/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
13	CNTT2246	Nguyễn Đình Đạt	25/10/1995	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
14	CNTT2247	Chu Văn Đoàn	21/03/1999	Hưng Yên	Nam	Kinh	
15	CNTT2248	Nguyễn Hồng Đức	08/04/1998	Thái Bình	Nam	Kinh	
16	CNTT2249	Hoàng Đức Giang	03/01/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
17	CNTT2250	Ngô Thị Hà	11/10/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
18	CNTT2251	Phan Thị Hà	19/05/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
19	CNTT2252	Vũ Văn Hải	25/05/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
20	CNTT2253	Bùi Thục Hiền	01/06/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 25/9/2021
PHÒNG THI: TH02

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 02 - **7h30'**

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 02 - **8h15'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT2254	Hoàng Thị Hiền	02/06/1997	Bắc Giang	Nữ	Tày	
2	CNTT2255	Lê Ngọc Hiền	09/07/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT2256	Đoàn Văn Hiện	05/04/1995	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
4	CNTT2257	Đặng Vũ Hiệp	25/09/1999	Nam Định	Nam	Kinh	
5	CNTT2258	Nguyễn Phương Hoa	05/11/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
6	CNTT2259	Nguyễn Thị Huệ	13/12/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT2260	Nguyễn Huy Hùng	07/11/1997	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
8	CNTT2261	Bùi Quang Huy	03/06/1999	Bắc Giang	Nam	Kinh	
9	CNTT2262	Chu Quốc Huy	09/05/2000	Lạng Sơn	Nam	Kinh	
10	CNTT2263	Nguyễn Trọng Huỳnh	17/12/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
11	CNTT2264	Dương Thị Quỳnh Hương	12/02/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT2265	Châu Thị Hường	23/06/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
13	CNTT2266	Phan Thị Hường	01/12/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
14	CNTT2267	Lăng Văn Khải	05/05/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
15	CNTT2268	Diêm Công Kiên	03/01/1999	Bắc Giang	Nam	Kinh	
16	CNTT2269	Bàn Thanh Lâm	11/11/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
17	CNTT2270	Hoàng Thị Thuỳ Linh	13/12/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
18	CNTT2271	Lưu Quang Linh	16/07/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
19	CNTT2272	Trần Văn Quang	20/08/1998	Hà Nội	Nam	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 19./

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 25/9/2021
PHÒNG THI: TH03

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 01 - 10h00'

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 01 - 10h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT2273	Nguyễn Thị Mỹ Linh	14/06/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
2	CNTT2274	Vũ Thị Diệu Linh	13/06/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT2275	Nguyễn Ngọc Hải Long	05/08/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
4	CNTT2276	Lê Đình Minh	22/01/1998	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
5	CNTT2277	Nguyễn Trí Minh	11/06/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
6	CNTT2278	Nguyễn Thị Nga	20/11/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT2279	Đỗ Bích Ngọc	02/08/2001	Hà Nội	Nữ	Kinh	
8	CNTT2280	Đỗ Hữu Phong	07/02/1997	Hưng Yên	Nam	Kinh	
9	CNTT2281	Nguyễn Mạnh Quân	25/10/1999	Hà Giang	Nam	Kinh	
10	CNTT2282	Nguyễn Xuân Quế	12/09/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
11	CNTT2283	Ngô Trọng Sang	20/10/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
12	CNTT2284	Nguyễn Văn Sinh	27/09/1999	Bắc Giang	Nam	Kinh	
13	CNTT2285	Nguyễn Thị Thanh Tâm	22/05/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
14	CNTT2286	Nguyễn Thị Thanh	23/03/2000	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	
15	CNTT2287	Trần Trọng Thành	28/09/1998	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
16	CNTT2288	Trịnh Đức Thành	26/04/2000	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
17	CNTT2289	Vi Văn Thành	29/07/1996	Bắc Giang	Nam	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 17./

**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH**



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 25/9/2021
PHÒNG THI: TH04

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 02 - 10h00'

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 02 - 10h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT2290	Nguyễn Trung Hùng	16/10/1981	Bắc Giang	Nam	Kinh	
2	CNTT2291	Nguyễn Thị Thanh Thảo	03/09/2000	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	
3	CNTT2292	Phạm Xuân Thắng	30/03/1995	Bắc Giang	Nam	Kinh	
4	CNTT2293	Dương Thu Thêu	16/02/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
5	CNTT2294	Nguyễn Thanh Thiếu	13/08/1998	Hải Phòng	Nam	Kinh	
6	CNTT2295	Hà Văn Thọ	30/07/2000	Kon Tum	Nam	Kinh	
7	CNTT2296	Trần Thị Kim Thoa	10/02/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
8	CNTT2297	Lê Thị Thu	21/12/1997	Hà Nam	Nữ	Kinh	
9	CNTT2298	Nguyễn Văn Thụ	12/12/1999	Lạng Sơn	Nam	Kinh	
10	CNTT2299	Đỗ Danh Toàn	07/04/1999	Lạng Sơn	Nam	Kinh	
11	CNTT2300	Luân Văn Toàn	04/05/2000	Lạng Sơn	Nam	Nùng	
12	CNTT2301	Vũ Thanh Trà	22/04/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
13	CNTT2302	Vũ Thị Minh Trang	19/11/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
14	CNTT2303	Nông Quốc Trí	05/02/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
15	CNTT2304	Trịnh Quang Trung	27/06/1996	Bắc Giang	Nam	Kinh	
16	CNTT2305	Nguyễn Mạnh Tuấn	06/07/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
17	CNTT2306	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	12/09/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
18	CNTT2307	Hoàng Thị Uyên	15/07/2000	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 18./

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 26/9/2021
PHÒNG THI: TH05

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng Lab 01 - 7h30'

Phần thi Thực hành: Phòng Lab 01 - 8h15'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT2308	Nguyễn Thị Dung	10/09/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
2	CNTT2309	Đào Thị Đạt	22/10/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT2310	Khuông Văn Đức	07/07/1989	Bắc Giang	Nam	Kinh	
4	CNTT2311	Nguyễn Văn Giang	06/05/1982	Bắc Giang	Nam	Kinh	
5	CNTT2312	Đỗ Trung Kiên	05/03/1989	Bắc Giang	Nam	Kinh	
6	CNTT2313	Trần Thị Loan	04/01/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT2314	Nguyễn Thị Mai	09/07/1978	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
8	CNTT2315	Nguyễn Văn Nam	22/10/1988	Bắc Giang	Nam	Kinh	
9	CNTT2316	Dương Thị Nga	11/01/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
10	CNTT2317	Dương Thị Ngọc Quyên	25/10/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT2318	Đỗ Thị Minh Thư	01/06/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT2319	Trần Thế Toán	13/10/1990	Bắc Giang	Nam	Kinh	
13	CNTT2320	Trần Thị Trang	19/05/1990	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 13./

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



ThS. Đỗ Thị Huyền